

Bản án số: 36/2017/HSST
Ngày 17 tháng 7 năm 2017

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN VĨNH TƯỜNG

Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên Tòa: Ông Kim Văn Quang

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Nguyễn Văn Chung và bà Lê Thị Bích Hậu

Thư ký Tòa án ghi biên bản phiên Tòa: Bà Cao Thị Hải Yến - Cán bộ Tòa án nhân dân huyện Vĩnh Tường.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Vĩnh Tường tham gia phiên Tòa: Ông Nguyễn Văn Đạo - Kiểm sát viên

Ngày 17/7/2017 tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện V, tỉnh Vĩnh Phúc, xét xử công khai sơ thẩm vụ án hình sự thụ lý số 33/2017/HSST ngày 02 tháng 06 năm 2017 đối với bị cáo :

L V T, sinh năm 1942; Sinh trú quán: Thôn T, xã T, huyện V, tỉnh Vĩnh Phúc; Nghề nghiệp: Làm ruộng; Trình độ văn hoá: 3/10; Con ông L V T và bà B T U (đều đã chết); Vợ P T T (đã chết) và có 03 con, lớn nhất sinh năm 1969, nhỏ nhất sinh năm 1983; Tiền án, tiền sự: Không. Bị cáo bị bắt tạm giữ từ ngày 19/01/2017 đến ngày 22/01/2017 được tại ngoại (có mặt).

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án:

1. N T T, sinh năm 1984; Trú tại: Xã H, huyện T, tỉnh Yên Bái (vắng mặt).
2. L B D, sinh năm 1977; Trú tại xã T, huyện V, tỉnh Vĩnh Phúc (vắng mặt).

NHẬN THẤY

Bị cáo L V T bị Viện kiểm sát nhân dân huyện V truy tố về hành vi phạm tội như sau:

Hồi 13 giờ 30 phút ngày 19/01/2017, Công an huyện V bắt quả tang L V T, trú tại thôn T, xã T, huyện V, tỉnh Vĩnh Phúc có hành vi chứa mại dâm tại nhà ở của mình. Qua kiểm tra đã phát hiện một đôi nam nữ đang quan hệ tình dục mua

bán dâm với nhau trong buồng ngủ nhà Trọng. Đối tượng nam giới mua dâm khai tên là N V T, sinh năm 1960, quê ở xã K, huyện V, tỉnh Vĩnh Phúc; Đối tượng nữ giới bán dâm khai tên là N T T, sinh năm 1984, nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: Xã H, huyện T, tỉnh Yên Bái. Ngoài ra còn có 01 đối tượng nam giới đang ngồi tại phòng khách cùng với T, người này khai tên là L B D, sinh năm 1977, quê ở xã T, huyện V, tỉnh Vĩnh Phúc. D thừa nhận mình vừa mua bán dâm tại nhà T ngay trước khi T và T mua bán dâm bị bắt quả tang. Vật chứng thu giữ gồm: 01 lõi cao su đã qua sử dụng đang treo tại dương vật của N V T, 01 vỏ bao cao su đã bị xé rách nhãn hiệu VIVA, 01 quần lót nữ màu xanh, 01 cooc xê màu tím của T để tại đầu giường; Tạm giữ tại giường ngủ 02 chiếc ví loại vải thổ cẩm của T, trong đó 01 chiếc ví bên trong có số tiền là 300.000đồng (T khai nhận đây là tiền mua dâm của D trả cho T); 01 chiếc ví còn lại bên trong có 02 chiếc bao cao su còn nguyên chưa sử dụng nhãn hiệu MENSAY và số tiền 100.000đồng, tạm giữ tại túi quần bên phải của N V T để tại đầu giường số tiền 400.000đồng. Kiểm tra, tạm giữ trên người L V T 01 tờ tiền polime có mệnh giá 100.000đồng (Trọng khai đây là tiền D trả để T cho D và T quan hệ tình dục mua, bán dâm tại nhà ở của T. Tạm giữ tại nền nhà ở vị trí cạnh đầu giường trong buồng ngủ nơi T và T mua, bán dâm 01 lõi bao cao su đã qua sử dụng và 01 vỏ bao cao su đã bị xé rách nhãn hiệu VIVA, D và T đã khai nhận chiếc bao cao su này là của D sử dụng để quan hệ tình dục mua, bán dâm với T. Kiểm tra, thu giữ trong túi ni lon treo trên tường trong buồng ngủ nhà T 01 hộp giấy bên trong đựng 09 bao cao su nhãn hiệu VIVA còn nguyên chưa sử dụng.

Tại cơ quan điều tra, qua đấu tranh xét hỏi đã xác định:

Khoảng 12 giờ 00 phút ngày 19/01/2017. L B D, sinh năm 1977, quê ở xã T, huyện V, tỉnh Vĩnh Phúc gặp N V T, sinh năm 1960, quê ở xã K, huyện V, tỉnh Vĩnh Phúc tại bến xe khách huyện V thuộc xã T, huyện V, tỉnh Vĩnh Phúc. Tại đây, D và T rủ nhau đến nhà L V T ở thôn T, xã T, huyện V, Tỉnh Vĩnh Phúc để mua bán dâm. Rồi D và T thuê xe ôm của một người đàn ông không biết tên, địa chỉ đi đến nhà L V T. Khi đến nơi, D và T gặp L V T và N T T đang ngồi tại gian nhà ngoài. D và T ngồi chơi uống nước cùng T được một lúc thì D nói với T là: Cho D mua dâm với T, T đồng ý; Sau đó T hỏi T có đồng ý bán dâm cho D không thì T đồng ý. D nói với T cho D và T quan hệ tình dục (mua, bán dâm) tại nhà ở của T rồi đưa 01 tờ tiền polime mệnh giá 100.000đồng cho T, T hiểu ý là D đưa tiền cho T để lấy nhà ở của T làm địa điểm quan hệ tình dục mua, bán dâm với T nên T đồng ý cầm tiền cất vào túi áo khoác bên phải đang mặc rồi bảo D và T vào

trong buồng ngủ nhà T để quan hệ tình dục mua, bán dâm. Khi vào trong buồng ngủ, D hỏi T: “ Mỗi lần bán dâm bao nhiêu tiền?” T trả lời: “ Mỗi lần bán dâm 150.000đồng” D lấy ra một tờ tiền polime mệnh giá 200.000đồng đưa cho T, đồng thời lấy một tờ tiền polime mệnh giá 100.000đồng đưa cho T và bảo đó là tiền “bo” để T phục vụ nhiệt tình hơn khi quan hệ tình dục mua, bán dâm với D. Rồi D và T cởi hết quần áo trên người, sử dụng bao cao su cùng nhau thực hiện hành vi quan hệ tình dục với nhau trên chiếc giường đôi kê tại buồng ngủ nhà T, khoảng 10 phút sau thì kết thúc. D mặc quần áo ra ngồi uống nước cùng T và T. Thấy D đi từ trong buồng ra thì Th hỏi T cho mua dâm với T. T đồng ý và bảo T vào buồng thoả thuận việc mua, bán dâm với T, Th đi vào trong buồng thấy T đang ngồi trên giường thì thê hỏi: “Giá một lần bán dâm là bao nhiêu tiền?” T trả lời: “Một lần mua dâm là 200.000đồng”. Th đồng ý và bảo T sau khi quan hệ tình dục xong sẽ trả tiền, T đồng ý. Th cởi hết quần áo và sử dụng bao cao su thực hiện hành vi quan hệ tình dục với T. Khi Th và T đang thực hiện hành vi quan hệ tình dục với nhau thì bị Công an huyện V bắt quả tang.

Tại Cơ quan điều tra, bị cáo L V T đã khai nhận toàn bộ hành vi chứa mại dâm tại nhà ở của mình vào ngày 19/01/2017 là sự thật. Đồng thời T còn khai nhận: Trước khi D và Th đến nhà T mua, bán dâm với T thì giữa T và T có thoả thuận, thống nhất với nhau là cứ mỗi lượt T bán dâm cho khách tại nhà T thì T sẽ chia cho T số tiền là 20.000đồng trong tổng số tiền mà khách mua dâm trả cho T.

Tại cáo trạng số: 36/KSĐT-TA ngày 02/06/2017 của Viện Kiểm Sát nhân dân huyện V truy tố bị cáo L V T về tội: “ Chứa mại dâm” theo điểm c khoản 2 Điều 327 Bộ luật hình sự 2015.

Tại phiên Toà:

Bị cáo L V T thành khẩn khai nhận hành vi phạm tội của mình như nội dung bản cáo trạng đã chứng minh và xin được giảm nhẹ mức hình phạt.

Đại diện Viện Kiểm Sát nhân dân huyện V, tại phiên toà vẫn giữ nguyên quan điểm truy tố bị cáo theo tội danh và điều luật như nội dung bản cáo trạng nêu trên và đề nghị mức án với bị cáo từ 05 năm đến 05 năm 06 tháng (được trừ 03 ngày tạm giữ). Đồng thời đề nghị xử lý vật chứng của vụ án theo quy định của pháp luật.

Căn cứ vào các tài liệu, chứng cứ đã được thẩm tra tại phiên toà, Căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên toà trên cơ sở xem xét đầy đủ, toàn diện chứng cứ, ý kiến của kiểm sát viên, bị cáo.

XÉT THẤY

Lời khai nhận về hành vi phạm tội của bị cáo tại phiên toà phù hợp với lời khai của bị cáo tại cơ quan điều tra, biên bản phạm tội quả tang, lời khai của người mua dâm và bán dâm và các tài liệu chứng cứ khác được thu thập trong hồ sơ vụ án, cùng vật chứng thu được. Như vậy, có đủ cơ sở để kết luận:

Hồi 13 giờ 30 phút ngày 19/01/2017, tại nhà ở của L V T, trú tại thôn T, Xã T, huyện V, tỉnh Vĩnh Phúc. Công an huyện Vĩnh Tường kiểm tra bắt quả tang 01 đôi nam nữ đang quan hệ tình dục mua, bán dâm với nhau trong buồng ngủ nhà Trọng. Đối tượng nam giới mua dâm khai tên là N V Th, sinh năm 1960, quê ở xã K, huyện V, tỉnh Vĩnh Phúc, đối tượng nữ bán dâm khai tên là N T T sinh năm 1984, nơi đăng kí hộ khẩu thường trú: Xã H, huyện T, tỉnh Yên Bái. Quá trình bắt quả tang còn có 01 đối tượng nam giới đang ngồi tại phòng khách cùng với T, người này khai tên là L B D, sinh năm 1977, quê ở xã T, Huyện V, tỉnh Vĩnh Phúc. D khai nhận là mình vừa mua bán dâm với T xong tại nhà T ngay trước khi T và T bị bắt quả tang. Vật chứng thu giữ gồm: 02 lõi bao cao su đã qua sử dụng, 02 vỏ bao cao su đã bị xé rách, 01 quần lót nữ màu xanh, 01 cốc xê màu tím, 11 chiếc bao cao su còn nguyên chưa sử dụng, 02 chiếc ví loại thổ cẩm và số tiền 900.000đồng. Hành vi mà bị cáo L V T thực hiện như nêu trên đã phạm vào tội : “Chứa mại dâm”. Tội phạm và hình phạt được quy định tại điểm c khoản 2 Điều 254 Bộ luật hình sự năm 1999.

Điều 254 Bộ luật hình sự năm 1999 quy định: “1. Người nào chứa mại dâm thì bị phạt tù từ một năm đến bảy năm.

2. Phạm tội thuộc một trong các trường hợp sau đây thì bị phạt tù từ năm năm đến mười lăm năm.

a,

.....

c, phạm tội nhiều lần”.

Tuy nhiên, căn cứ theo điểm a khoản 4 Điều 1 Nghị quyết số 144/2016/QH13 ngày 29/06/2016 của Quốc hội; Khoản 3 Điều 7 Bộ luật hình sự số 100/2015/QH13 và danh mục một số quy định có lợi cho người phạm tội trong Bộ luật hình sự năm 2015, thì hành vi nêu trên của T được áp dụng và xử lý theo điểm c khoản 2 Điều 327 Bộ luật hình sự năm 2015.

Điều 327 Bộ luật hình sự năm 2015 quy định: “1. Người nào chứa mại dâm, thì bị phạt tù từ một năm đến năm năm.

2. Phạm tội thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt tù từ năm năm đến mười năm:

.....

c, phạm tội hai lần trở lên;”

Xét tính chất vụ án nghiêm trọng, hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đã xâm hại đến trật tự công cộng, hành vi đó của bị cáo đã gây nguy hại lớn cho xã hội, làm mất trật tự trị an, an toàn xã hội, gây dư luận, bất bình trong dân chúng. Tính nguy hiểm của vụ án còn được thể hiện ở chỗ bị cáo thực hiện việc kinh doanh, kiếm lời trên xác thịt của người khác; Như chúng ta đã biết hoạt động mại dâm đã gây ra nhiều bệnh tật nguy hiểm, làm ảnh hưởng tới giống nòi và chính căn bệnh thế kỷ HIV-ALDS cũng phát sinh từ hoạt động mại dâm, không những thế mại dâm còn làm xói mòn đạo đức xã hội, ảnh hưởng xấu đến thuần phong mỹ tục. Hiện nay, loại tội phạm này chưa giảm, đây là vấn đề nhức nhối của toàn xã hội nên cần phải đấu tranh loại bỏ tệ nạn mại dâm ra khỏi đời sống xã hội; Đây là mục tiêu của toàn Đảng toàn dân. Vì vậy, vụ án cần phải được đưa ra xử lý thật nghiêm minh trước pháp luật và phải có hình phạt thích đáng với bị cáo. Có như vậy mới có tác dụng giáo dục riêng và phòng ngừa chung.

Xét về nhân thân của bị cáo cũng như các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự. Hội đồng xét xử thấy rằng: Bị cáo L V T trước khi phạm tội là người có nhân thân tốt; Chưa có tiền án, tiền sự; thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; Khi phạm tội bị cáo đã ngoài 70 tuổi. Do vậy, bị cáo được hưởng các tình tiết giảm nhẹ theo quy định tại điểm m,p khoản 1 Điều 46 Bộ luật hình sự năm 1999. Mặc dù bị cáo được hưởng nhiều tình tiết giảm nhẹ, không bị áp dụng tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự. Xong, đây chỉ là những tình tiết để xem xét giảm nhẹ phần nào hình phạt cho bị cáo khi lượng hình, còn nhất thiết phải xử phạt tù cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian nhất định. Có như vậy mới có đủ điều kiện giáo dục cải tạo bị cáo trở thành người công dân tốt.

Đối với N V Th là đối tượng mua dâm với N T T, quá trình điều tra lợi dụng lúc sơ hở Th đã bỏ trốn, cơ quan điều tra tiến hành xác minh tại xã K, huyện V, tỉnh Vĩnh Phúc nhưng không xác định được đối tượng nào tên là N V T có lí lịch như trên. Cơ quan điều tra tiếp tục xác minh làm rõ xử lý sau.

Đối với L B D và N T T là đối tượng mua dâm và bán dâm. Các hành vi nêu trên của D và T đã vi phạm khoản 1 Điều 22 và khoản 1 Điều 23 Nghị định số 176/2013/NĐ-CP ngày 12 tháng 11 năm 2013 của Chính phủ. Do vậy, công an huyện V đã ra quyết định xử phạt hành chính đối với D và T là hợp pháp.

Về xử lý vật chứng: Số tiền 100.000đồng, 02 chiếc ví loại vải thổ cẩm, 01 quần lót màu xanh, 01 chiếc cooc xê màu tím, quá trình điều tra xác định đây là tài sản hợp pháp của N T T, không có liên quan đến vụ án nên cơ quan điều tra ra quyết định xử lý vật chứng, trả lại các tài sản trên cho T là phù hợp. Nhận lại tài sản, T không có thắc mắc gì nên Hội đồng xét xử không xem xét.

Đối với số tiền 300.000đồng thu trong một chiếc ví của T, 400.000đồng thu giữ tại túi quần của Th, 100.000đồng thu tại túi áo khoác của T. Xét đây là tiền của các đối tượng sử dụng vào việc mua, bán dâm nên tịch thu sung công quỹ nhà nước.

Đối với 02 lõi bao cao su đã qua sử dụng, 02 vỏ bao cao su đã bị xé rách nhãn hiệu VIVA, 01 hộp giấy bên trong có 09 bao cao su nhãn hiệu VIVA còn nguyên chưa sử dụng, 02 bao cao su nhãn hiệu MENSAY còn nguyên chưa sử dụng. Xét không còn giá trị nên thu tiêu hủy.

Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

Tuyên bố bị cáo: L V T phạm tội “Chứa mại dâm”.

Áp dụng: Điểm c khoản 2 Điều 327 Bộ luật hình sự năm 2015; Điểm m, p khoản 1 Điều 46 Bộ luật hình sự năm 1999.

Xử phạt: Bị cáo L V T 05 (năm) năm 06 (sáu) tháng tù được trừ 03 ngày tạm giữ từ ngày (19/01/2017 đến 22/01/2017). Thời hạn tù tính từ ngày bị bắt bị cáo đi thi hành án.

Áp dụng: Điều 41 Bộ luật hình sự, Điều 76 Bộ luật Tố tụng hình sự:

- Tịch thu sung công quỹ Nhà nước số tiền 800.000đồng.
- Tịch thu tiêu hủy: 02 lõi bao cao su đã qua sử dụng, 02 vỏ bao cao su đã bị xé rách nhãn hiệu VIVA, 01 hộp giấy bên trong có 09 bao cao su nhãn hiệu VIVA còn nguyên chưa sử dụng và 02 bao cao su nhãn hiệu MENSAY còn nguyên chưa sử dụng.

Các vật chứng trên có đặc điểm như trong biên bản giao nhận vật chứng ngày 29/06/2017 tại chi cục thi hành án huyện Vĩnh Tường.

Áp dụng: Điều 99 Bộ luật Tố tụng hình sự, Nghị quyết số:326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Buộc bị cáo L V T phải chịu 200.000đồng án phí hình sự sơ thẩm.

Bị cáo có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án; Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày bản án được giao cho họ hoặc bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật.

Nơi nhận

- VKSND huyện
- Chi cục THADS huyện
- Bị cáo T
- Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan
- Lưu HS + VP

**T/M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa**

Kim Văn Quang

